

## 2. MẪU CHỮ VIẾT HOA VÀ QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN VIẾT CHỮ HOA

– SGK Tiếng Việt 2, tập hai giới thiệu các chữ hoa kiểu 1 từ *Q* đến *Y* và các chữ hoa kiểu 2.

– Các chữ hoa đều có độ cao 2,5 ô li, trừ chữ *Y* có độ cao 4 ô li.

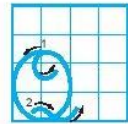
### 2.1. Chữ *Q*

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong kín và nét lượn.

\* **Cách viết:**

① Viết như chữ *O*.

② Lia bút đến trước đường kẻ (ĐK) dọc 2, phía trên ĐK ngang 1, viết nét lượn. Đuôi nét lượn song song với nét cong kín và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, sau ĐK dọc 3.

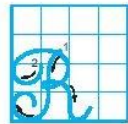


### 2.2. Chữ *R*

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc ngược trái, nét cong trái, nét cong phải, nét thắt và nét móc ngược phải.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút phía dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.



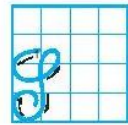
② Lia bút đến điểm giao nhau giữa ĐK ngang 3 và ĐK dọc 2, viết nét cong trái liền mạch với nét cong phải, nét thắt, nét móc ngược phải và dừng bút phía dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 4.

*Lưu ý:* Lưng của nét cong trái tiếp xúc với ĐK dọc 1. Lưng của nét cong phải (trên nét thắt) tiếp xúc với ĐK dọc 3. Nét thắt nằm phía trên ĐK ngang 2 và cắt ngang nét móc ngược trái.

### 2.3. Chữ *S*

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái và nét thẳng đứng.

\* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, phía dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 2 viết nét thẳng đứng sát ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét cong trái và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, phía dưới ĐK ngang 2.

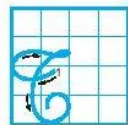


*Lưu ý:* Lưng của 2 nét cong trái đều chạm ĐK dọc 1. Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút.

### 2.4. Chữ *T*

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét thắt và nét cong phải.

\* **Cách viết:** Đặt bút giữa ĐK dọc 2 và 3, phía dưới ĐK ngang 3 một li, viết nét cong trái nhỏ kết hợp viết nét thắt rồi viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 2.



*Lưu ý:* Lưng nét cong trái nhỏ phải chạm ĐK dọc 1. Nét cong phải chạm ĐK dọc 3 và ĐK ngang 2.

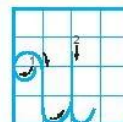
### 2.5. Chữ U

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dùng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2.

② Lia bút lên theo ĐK dọc 3 đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dùng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.



### 2.6. Chữ Ɔ

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc hai đầu, nét móc ngược phải và dấu phụ (nét móc trái nhỏ).

\* **Cách viết:**

Tương tự quy trình viết chữ U, chữ Ɔ viết thêm dấu phụ phía trên ĐK ngang 3, chạm nét móc ngược phải.



### 2.7. Chữ V

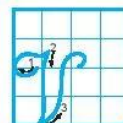
\* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét thẳng đứng và nét móc phải.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dùng bút bên phải ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4.

② Không nhấc bút, hơi lượn lại ĐK dọc 2 để viết nét thẳng đứng, lượn trái một chút khi gần chạm ĐK ngang 1.

③ Không nhấc bút, lượn gần lại ĐK dọc 3 viết nét móc phải rồi dùng bút trên ĐK ngang 3, sau ĐK dọc 3.

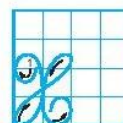


### 2.8. Chữ X

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong phải và nét cong trái.

\* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét cong trái nhỏ liền mạch với nét cong phải lớn; không nhấc bút, viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải nhỏ, dùng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, sau ĐK dọc 2.

*Lưu ý:* ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ X.



### 2.9. Chữ Y

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc 2 đầu và nét khuyết dưới.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét móc 2 đầu và dùng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2.





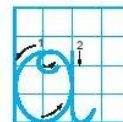
⊙ Lia bút lên theo ĐK dọc 3, viết nét khuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.

### 2.10. Chữ A (kiểu 2)

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong kín (cuối nét lượn vào trong) và nét móc ngược phải.

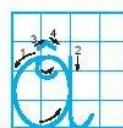
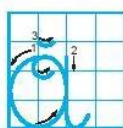
\* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK dọc 2, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét cong kín như chữ O hoa.



⊙ Lia bút lên theo ĐK dọc 3, giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, bên trái ĐK dọc 4.

### 2.11. Chữ Ă, Ẫ (kiểu 2)



Tương tự quy trình viết chữ A, chữ Ă viết thêm nét lượn vòng trên đầu chữ A, chữ Ẫ viết thêm 2 nét xiên nhỏ (dấu mũ) trên đầu chữ A.

### 2.12. Chữ M (kiểu 2)

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc 2 đầu bên trái (2 đầu đều lượn vào trong), nét móc, nét lượn ngang và nét cong trái.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét móc 2 đầu bên trái (2 đầu đều lượn vào trong), dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 2.



⊙ Lia bút đến đoạn nét cong phía trên ĐK ngang 3, viết nét móc trái, dừng bút ở ĐK ngang 1, phía trước ĐK dọc 3.

③ Lia bút đến đoạn nét móc trái ở ĐK ngang 3, viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.

### 2.13. Chữ N (kiểu 2)

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc 2 đầu bên trái (2 đầu đều lượn vào trong), nét lượn ngang và nét cong trái.

\* **Cách viết:**

① Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét móc 2 đầu bên trái (2 đầu đều lượn vào trong), dừng bút ở giữa ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 2.

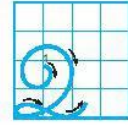


⊙ Lia bút đến đoạn nét móc ở ĐK ngang 3, viết nét lượn ngang rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong trái, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, giữa ĐK dọc 3 và 4.

### 2.14. Chữ Q (kiểu 2)

\* **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, nét cong phải và nét lượn ngang.

\* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK dọc 2, phía dưới ĐK ngang 3, viết nét cong trái, viết tiếp nét cong phải rồi đổi chiều bút, viết nét lượn ngang từ trái sang phải, cắt ngang nét cong phải, tạo thành 1 vòng xoắn ở chân chữ, dừng bút giữa ĐK ngang 1 và 2, ĐK dọc 3 và 4.



### 2.15. Chữ V (kiểu 2)

\* **Cấu tạo:** gồm nét móc 2 đầu trái – phải, nét cong phải và cong dưới (tạo vòng xoắn nhỏ).

\* **Cách viết:** Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét móc 2 đầu, viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi) rồi đổi chiều bút, viết tiếp nét cong dưới nhỏ cắt ngang nét cong phải tạo thành một vòng xoắn nhỏ, dừng bút phía trên ĐK ngang 3, giữa ĐK dọc 3 và 4.

